

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng
2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký viên, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Đình Lệ Q, sinh năm 1992. Địa chỉ: D N, Tổ dân phố B T, phường P, tỉnh Gia Lai. (473 N, Thôn B, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (cũ));

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1991. Địa chỉ: D N, Tổ dân phố B T, phường P, tỉnh Gia Lai. (473 N, Thôn B, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (cũ))

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2025, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Huỳnh Đình Lệ Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng S qua tìm hiểu tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai cũ vào năm 2016. Sau khi kết hôn chị và anh S chung sống với nhau có hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn gia đình, vợ chồng không hợp ý nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa chị và anh S tính cách không hợp nhau trong cách sống, suy nghĩ không còn yêu thương tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng chị đã nhiều lần yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh S hứa sẽ thay đổi vì con chị lại rút đơn, nhưng nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài và thực sự trầm trọng, tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng S.

- Về con chung: Chị và anh Trọng S có một con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 18/5/2017. Ly hôn, chị Huỳnh Đình Lệ Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Huỳnh Đình Lệ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, bị đơn là anh Nguyễn Trọng S trình bày:

Anh và chị Huỳnh Đình L Quyên tự nguyện chung sống với nhau năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai cũ. Quá trình chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn nay chị Q yêu cầu ly hôn anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng đã thật sự mất hạnh phúc.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Q có một con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 18/5/2017. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh không đồng ý giao chị Q trực tiếp nuôi con vì chị Q không đủ kinh tế và khả năng chăm sóc con chung, trường hợp chị Q nuôi con anh sẽ không cấp dưỡng hàng tháng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng;

Về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án và hướng giải quyết: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Đình Lệ Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Trọng S theo quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của chị Q được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án thụ lý, xem xét. Anh Nguyễn Trọng S cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai) có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục lựa chọn hoà giải và lựa chọn Hoà giải viên: Ngày 23/6/2025, người khởi kiện có ý kiến về việc không hoà giải, đối thoại tại Tòa án. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai) thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Đình Lệ Q và anh Nguyễn Trọng S tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai cũ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 27 tháng 9 năm 2016, vì vậy, hôn nhân giữa chị Q và anh S là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, chị Q và anh S phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn gay gắt, đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được, chị Q yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị Q và anh S đều đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị Huỳnh Đình Lệ Q và anh Nguyễn Trọng S có một con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 18/5/2017. Ly hôn chị Q và anh S đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của chị Q và anh S đều chính đáng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N là con gái cần có sự trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tận tình, chu đáo của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt. Theo đơn xác nhận chị Q có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc chăm lo cho con, hơn nữa từ khi sinh ra cho đến nay, cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N sống với mẹ và chị Q cũng đã đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho cháu. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, do đó để tránh xáo trộn tâm lý cho cháu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q và giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N cho chị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Ngọc thành N1 và tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Q và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Đình Lệ Q là nguyên đơn, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 94, 144, 146, 147, 207, 235, 264, 266, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24 và các điểm a, b Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Đình Lệ Q, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Đình Lệ Q và anh Nguyễn Trọng S.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 18/5/2017 cho chị Huỳnh Đình L Quyên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Thời gian giao nuôi con từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Đình Lệ Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001807 ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là Phòng THADS Khu vực 7 – Gia Lai). Chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
 - VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
 - Phòng THADS Khu vực 7 – Gia Lai;
 - UBND phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
- (Giấy CNKH số 26, đăng ký ngày 27/9/2016 tại UBND xã Trà Đa, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai cũ);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Đình Hoàng

Tô Thị Lành

Nguyễn Thị Hồng Thắm

